|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/QĐ-UBND | *Bắc Giang, ngày tháng năm 2022* |

DỰ THẢO 2

1

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi**

**Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số:…./TTr-SNN ngày tháng năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng… năm 2022.

**Điều 3.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (báo cáo);- Ban chỉ đạo TW về Phòng chống thiên tai (báo cáo);- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Viện KSND tỉnh; Toà án nhân dân tỉnh;- Kho bạc nhà nước tỉnh;- Trung tâm TT; Cổng thông tin điện tử tỉnh;- VP UBND tỉnh:+ LĐVP, TH, KTTH, NC, KTN, TKCT;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT.CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH****Lê Ô Pích** |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Chi tiết nội dung chi và mức chi**

**Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang**

 *(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết về nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi áp dụng đối với đối tượng nêu tại Điều 2 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Thực hiện chi hỗ trợ theo Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

2. Chỉ thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng chưa được nhận hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp cùng một nội dung có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thì đối tượng được lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai**

1. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang *theo biểu chi tiết đính kèm.*

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố *(sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn *(sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)* quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại khoản 1 Điều này cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp và khả năng của nguồn Quỹ.

**Điều 4. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn để thực hiện chi hỗ trợ cho các nội dung:

a) Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu quỹ không quá 5%;

b) Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ không quá 3%.

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo Điều 3 Quy định này tại cấp xã không quá 20%.

Nội dung chi và mức chi cụ thể tại điểm a, b khoản này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định tại Quy định này và các chế độ, chính sách hiện hành có liên quan, nhưng phải được công khai, minh bạch.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được giữ lại tối đa không quá 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để thực hiện chi hỗ trợ cho các nội dung:

a) Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ không quá 3%.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo Điều 3 Quy định này tại cấp huyện không quá 20%.

Nội dung chi và mức chi cụ thể tại điểm a khoản 2 này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định tại Quy định này và các chế độ, chính sách hiện hành có liên quan, nhưng phải được công khai, minh bạch.

3. Quyết định phân bổ nguồn kinh phí cấp huyện, xã giữ lại

a) Chậm nhất ngày 20/11 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã nộp báo cáo quyết toán kinh phí giữ lại về Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí giữ lại của Ủy ban nhân dân cấp xã và của cấp mình nộp về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xong trước ngày 15/01 năm sau để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ.

b) Căn cứ vào báo cáo quyết toán của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí cấp huyện, cấp xã giữ lại đã sử dụng hết xong trước ngày 31/01 năm sau.

4. Đối với các xã khu vực III không có phát sinh thu quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ tối thiểu bằng số tiền chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai (20%) của xã có số phát sinh được giữ lại thấp nhất trên địa bàn cùng huyện để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo Điều 3 Quy định này trên địa bàn.

**Điều 5. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh**

Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh 3% dùng để chi cho các nội dung sau:

1. Chi cho Cục Thuế tỉnh tối đa không quá 1% trên tổng số thu của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phát sinh trong năm do Cục Thuế tỉnh đôn đốc thu quỹ để chi cho công tác liên quan đến việc triển khai, đôn đốc thu nộp Quỹ.

2. Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

Nội dung chi và mức chi quản lý hành chính thực hiên theo quy định hiện hành.

4. Quyết định phê duyệt dự toán nguồn kinh phí chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

Hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh lập dự toán chi tiết chi cho các nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt xong trước ngày 30/4.

5. Tạm ứng và thanh quyết toán nguồn kinh phí chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

a) Căn cứ dự toán nguồn kinh phí chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tạm ứng kinh phí cho các đối tượng thụ hưởng theo tiến độ và kết quả thu Quỹ.

b) Chậm nhất đến ngày 10/01 năm sau, Cục Thuế tỉnh nộp báo cáo quyết toán kinh phí chi cho công tác liên quan đến việc triển khai, đôn đốc thu nộp Quỹ về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ xong trước ngày 31/01 năm sau.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

 1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán các nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo đúng quy định.

 2. Các cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp cấp xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được phân bổ theo đúng Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan.

 **Điều 7. Sửa đổi, bổ sung**

 Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.